UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Tên sáng kiến: “Nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020”**

Bộ môn (lĩnh vực): Quản lý giáo dục Tiểu học.

Cấp học: Tiểu học

**Năm học 2021 – 2022**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: Nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020

2. Bộ môn (lĩnh vực) áp dụng sáng kiến: Quản lý giáo dục Tiểu học.

3. Tác giả:

Họ và Tên: Nguyễn Mạnh Thắng – Giới tính: nam

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1981

Trình độ chuyên môn: Đại học Quản lý Giáo dục

Chức vụ, đơn vị công tác: Hiệu trưởng trường Tiểu học Thạch Lỗi – Huyện Cẩm Giàng – tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0384.830.828

4. Chủ đầu tư ra sáng kiến: Trường Tiểu học Thạch Lỗi

Địa chỉ: Thạch Lỗi– Cẩm Giàng – Hải Dương

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Thạch Lỗi.

Địa chỉ: Thạch Lỗi – Cẩm Giàng – Hải Dương

6. Các điều kiện để áp dụng sáng kiến: Các điều kiện cần thiết để áp dụng kinh nghiệm:

- Giáo viên cần nắm chắc mục tiêu, nội dung, nguyên tắc đánh giá học sinh theo các thông tư mà Bộ giáo dục và Đào tạo quy định.

- Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, tập huấn, trải nghiệm chia sẻ cùng giáo viên để nâng cao năng lực đánh giá học sinh theo các thông tư quy định đánh giá học sinh Tiểu học

7. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ năm học 2020-2021và học kì I năm học 2021-2022.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  *(ký, ghi rõ họ tên)*    **Nguyễn Mạnh Thắng** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG**  **SÁNG KIẾN**  ...................................................................  …………………………………………... |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| **Thông tin chung về sáng kiến** |  |
| **Mục lục** |  |
| **Tóm tắt sáng kiến** |  |
| **Mô tả sáng kiến** | **1** |
| **1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến** | **1** |
| **2. Cơ sở lý luận của vấn để.** | **2** |
| 2.1. Khái quát về đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thông tư 27 | **2** |
| 2.2. Ý nghĩa, vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2. | **3** |
| **3. Thực trạng của vấn đề** | **5** |
| 3.1. Mức độ nhận thức về đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2. | **5** |
| 3.2. Năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 của giáo viên. | **6** |
| 3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2. | **7** |
| **4. Các giải pháp thực hiện** | **8** |
| 4.1. Làm tốt công tác tuyên truyền để cộng đồng và cha mẹ học sinh hiểu đúng về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020 | **8** |
| 4.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh theo thông tư 27 cho đội ngũ giáo viên | **11** |
| 4.3. Bồi dưỡng phương pháp và kĩ thuật đánh giá. | **12** |
| 4.4. Chỉ đạo các giải pháp giảm áp lực cho giáo viên khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2. | **16** |
| 4.5. Phối hợp với các lực lượng trong quá trình đánh giá để đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 một cách toàn diện. | **17** |
| 4.6. Chỉ đạo tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2. | **21** |
| **5. Kết quả đạt được:** | **23** |
| **6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng:** | **26** |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | **27** |
| **1. Kết luận.** | **27** |
| 2. Khuyến nghị | **27** |
| **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT** | **29** |
| **TÀI LIỆU THAM KHẢO** | **30** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Xu hướng dạy học trên thế giới hiện nay là chuyển từ mục tiêu cung cấp tri thức sang hình thành các năng lực, phẩm chất ở người học. Hoạt động dạy định hướng vào tích cực hóa người học. Để đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học thì đổi mới đánh giá sẽ được coi là một khâu đột phá, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Năm học 2021 - 2022 là năm học đầu tiên học sinh lớp 2 và năm thứ hai học sinh lớp 1 được đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Để thống nhất với Chương trình mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thêm Thông tư 27 về đánh giá học sinh tiểu học với nhiều điểm mới đáng chú ý. Mục tiêu lớn nhất của việc đánh giá học sinh là quan tâm đến các môn học, hoạt động giáo dục, sự phát triển về năng lực và phẩm chất của mỗi học sinh đảm bảo theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo được nêu ở Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) là: *Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục*.

Quy định về đánh giá học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thông tư 27 đã được ban chuyên môn nhà trường tổ chức tập huấn, triển khai xuống các giáo viên một cách chi tiết, cụ thể và bài bản. Song trên thực tế, không ít những cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh còn chưa hiểu hết bản chất của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định mới này.

Là một cán bộ quản lý, tôi rất băn khoăn, trăn trở làm sao để tìm ra các giải pháp để ***“*Nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020*”***. Đó chính là lý do tôi chọn sáng kiến này.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến.**

- Thời gian nghiên cứu và áp dụng từ Từ năm học 2020-2021 và học kì I năm học 2021-2022.

- Đối tượng áp dụng sáng kiến: Cán bộ quản lý, giáo viên Tiểu học và cha mẹ học sinh.

**3. Nội dung sáng kiến.**

Qua sáng kiến này, tôi muốn trao đổi, chia sẻ cùng đồng nghiệp quản lý và giáo viên Tiểu học trực tiếp đứng lớp những giải pháp tôi đã triển khai thực hiện. Cụ thể:

*Làm tốt công tác tuyên truyền để cộng đồng và cha mẹ học sinh hiểu đúng về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020*

### *Tổ chức bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh theo thông tư 27 cho đội ngũ giáo viên*

*Bồi dưỡng phương pháp và kĩ thuật đánh giá.*

*Chỉ đạo các giải pháp giảm áp lực cho giáo viên khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.*

*Phối hợp với các lực lượng trong quá trình đánh giá để đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 một cách toàn diện.*

### *Chỉ đạo tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2.*

Đây là những giải pháp mới mang tính sáng tạo đã giúp phụ huynh, cộng đồng thay đổi nhận thức, hiểu và chia sẻ với giáo viên về việc thực hiện đổi mới đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo thông tư 27. Đặc biệt hiệu quả của sáng kiến đã giảm áp lực cho giáo viên về hồ sơ sổ sách, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian ghi chép hồ sơ, giúp các nhà trường giảm sự cồng kềnh và tiết kiệm chi phí mua hồ sơ sổ sách…

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến.**

Trong bản sáng kiến này, tôi đã trình bày một số giải pháp chỉ đạo mà đã được áp dụng có hiệu quả rõ rệt đối với trường tôi. Rất mong sáng kiến của tôi sẽ là một tài liệu hữu ích với các bạn đồng nghiệp.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến.**

Các giải pháp trong sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi trong các trường Tiểu học để cán bộ quản lý và giáo viên đứng lớp nâng cao năng lực đánh giá học sinh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cấp Tiểu học.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Xu hướng dạy học trên thế giới hiện nay là chuyển từ mục tiêu cung cấp tri thức sang hình thành các năng lực, phẩm chất ở người học. Hoạt động dạy định hướng vào tích cực hóa người học. Để đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực người học thì đổi mới kiểm tra, đánh giá sẽ được coi là một khâu đột phá. Đánh giá là một khâu của quá trình giáo dục, từ việc thu thập và xử lý thông tin phản hồi qua kiểm tra, đánh giá sẽ giúp người giáo viên điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học, đồng thời giúp cán bộ quản lý giám sát quá trình giáo dục, phát hiện vấn đề, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm chỉ đạo các quá trình dạy học. Như vậy, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Theo K. Patricia Cross *“Công việc của người thầy ưu tú là kích thích những người có vẻ tầm thường có nỗ lực phi thường. Vấn đề hóc búa là không phải xác định những người chiến thắng; mà làm cho những người bình thường trở thành người chiến thắng”.* Do vậy, những lời nhận xét thực sự rất quan trọng với học sinh. Cùng một học sinh nhưng với những lời nhận xét trái ngược nhau sẽ cho ra những kết quả khác nhau sau lời nhận xét đó.

Để đảm bảo đánh giá các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 về các môn học/hoạt động giáo dục, phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi (những năng lực chung và những năng lực đặc thù) Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học ra đời, chính thức được áp dụng vào việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh các trường Tiểu học trên toàn quốc.

Mục tiêu lớn nhất của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT là quan tâm đến các môn học, hoạt động giáo dục, sự phát triển về năng lực và phẩm chất của mỗi học sinh đảm bảo theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo được nêu ở Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) là: *Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục*.

Để thực hiện việc đổi mới có kết quả, đòi hỏi các nhà quản lý phải có những thay đổi về quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh Tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Quy định về đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được trường tổ chức tập huấn, triển khai xuống các các cán bộ, giáo viên một cách chi tiết, cụ thể và bài bản. Song trên thực tế, không ít những cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh còn chưa hiểu hết bản chất của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định mới này. Việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh gặp không ít những khó khăn: Từ khâu quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh; khâu ra đề để kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng năng lực, sử dụng kết quả để đánh giá học sinh,...; nhiều giáo viên còn bỡ ngỡ trước những yêu cầu mới trong cách kiểm tra, đánh giá học sinh.

Những thay đổi này đòi hỏi sớm có những biện pháp quản lý: kiểm tra, đánh giá học sinh một cách khoa học, phù hợp với đổi mới đánh giá học sinh đúng với Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tiễn trong các nhà trường.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã chọn đề tài **“Nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020”** để nghiên cứu với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh Tiểu học trong tình hình đổi mới giáo dục hiện nay, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

**2. Cơ sở lý luận của vấn để.**

### *2.1. Khái quát về đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thông tư 27*

Bộ GD-ĐT đang tích cực triển khai Nghị quyết 29/NQ-TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Trong đó, tinh thần cốt lõi là chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục chú trọng phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực người học.

Thời gian qua, Bộ GD-ĐT đã xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thay thế chương trình phổ thông hiện hành.

Chương trình hiện hành là theo cách tiếp cận nội dung, yêu cầu đầu ra là chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ thì chương trình 2018 yêu cầu đầu ra là phẩm chất, năng lực. Do đó, cách thức đánh giá cũng thay đổi, từ đánh giá đầu ra theo chuẩn kiến thức kỹ năng, chuyển sang đánh giá theo chuẩn phẩm chất, năng lực.

Để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu với lớp 1 vào năm học 2020-2021, Bộ GD-ĐT ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 hướng dẫn đánh giá học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trong chương trình mới, việc đánh giá học sinh dựa trên phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục, chứ không phụ thuộc vào nội dung kiến thức trong sách giáo khoa.

Do vậy, kiến thức trong sách giáo khoa chỉ là tài liệu dạy học để hình thành phẩm chất và năng lực của học sinh.

### *2.2. Ý nghĩa, vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2.*

*2.2.1. Đối với học sinh*

Việc kiểm tra và đánh giá được tiến hành thường xuyên, có hệ thống sẽ giúp học sinh: Có hiểu biết kịp thời những thông tin “liên hệ ngược” bên trong; điều chỉnh hoạt động học tập của chính mình. Được thể hiện ở các mặt sau:

*Về mặt giáo dưỡng:* Việc kiểm tra, đánh giá giúp học sinh thấy được bản thân tiếp thu bài học ở mức độ nào; cần phải bổ khuyết những gì; có cơ hội nắm chắc những yêu cầu của từng phần trong chương trình học tập.

*Về mặt phát triển*: Thông qua kiểm tra, đánh giá, học sinh có điều kiện để tiến hành các hoạt động trí tuệ như: ghi nhớ, tái hiện, chính xác hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa, hoàn thiện những kĩ năng, kĩ xảo vận dụng tri thức đã học, phát triển năng lực chú ý, phát triển năng lực tư duy sáng tạo.

*Về mặt giáo dục:* Kiểm tra, đánh giá nếu được tổ chức tốt sẽ mang ý nghĩa giáo dục đáng kể. Việc kiểm tra, đánh giá tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh: Hình thành nhu cầu, thói quen tự kiểm tra, đánh giá, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập và ý chí vươn tới những kết quả học tập ngày càng cao; đề phòng và khắc phục những tư tưởng sai trái như “trung bình chủ nghĩa”, tư tưởng đối phó với thi cử; nâng cao ý thức kỷ luật, tự giác, không có thái độ và hành động sai trái với thi cử; củng cố được tính kiên định, lòng tự tin vào sức lực khả năng của mình; đề phòng và khắc phục được tính ỷ lại, tính tự kiêu, tự mãn, chủ quan; phát huy được tính độc lập sáng tạo, tránh được chủ nghĩa hình thức, máy móc trong kiểm tra; nâng cao ý thức tập thể, tạo được dư luận lành mạnh, đấu tranh với những tư tưởng sai trái trong kiểm tra, đánh giá; tăng cường được mối quan hệ thầy - trò.

*2.2.2. Đối với giáo viên*

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh sẽ giúp cho giáo viên có những “thông tin ngược”, từ đó có sự điều chỉnh hoạt động dạy cho phù hợp. Cụ thể như:

- Kiểm tra, đánh giá, kết hợp theo dõi thường xuyên các em, tạo điều kiện cho giáo viên: Nắm được cụ thể và tương đối chính xác trình độ năng lực của từng học sinh trong lớp học do mình giảng dạy hoặc giáo dục, từ đó có những biện pháp giúp đỡ thích hợp;

- Kiểm tra, đánh giá được tiến hành tốt sẽ giúp giáo viên nắm được: Trình độ chung của cả lớp hoặc khối lớp; những học sinh có tiến bộ rõ rệt hoặc sa sút bất thường. Qua đó động viên hoặc giúp đỡ kịp thời các em này.

- Kiểm tra, đánh giá tạo cơ hội cho giáo viên xem xét có hiệu quả những việc làm sau: Cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mà người giáo viên đang tiến hành; hoàn thiện việc dạy học của mình bằng con đường nghiên cứu khoa học giáo dục.

*2.2.3. Đối với cán bộ quản lý giáo dục*

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh sẽ cung cấp cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp những thông tin cần thiết về thực trạng dạy học của từng giáo viên hay trong một đơn vị giáo dục để có những chỉ đạo kịp thời, uốn nắn những sai lệch (nếu có); khuyến khích, hỗ trợ những sáng kiến hay đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

**3. Thực trạng của vấn đề**

***3.1.*** ***Mức độ nhận thức về đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2.***

Đổi mới đánh giá kiểm tra đánh giá kết quả của học sinh là một yêu cầu tất yếu để đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Qua việc trao đổi nhanh và phỏng vấn để đánh giá mức độ nhận thức về đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2, tôi đã thu được kết quả sau:

* **Đối với học sinh.**

Các em đa phần thích đánh giá bằng điểm số (nhất là những học sinh học nhanh và học sinh năng khiếu) vì nếu được điểm cao còn hãnh diện với bạn bè và những người xung quanh, được người thân khen,thưởng.

* **Đối với phụ huynh học sinh.**

Những phụ huynh thích đánh giá thường xuyên bằng nhận xét cũng đa số là những phụ huynh có nhận thức xã hội tiến bộ. Nhưng còn phụ huynh không thích vì lí do đã học phải có điểm, có điểm thì mới đánh giá theo dõi chất lượng học tập của con mình một cách dễ dàng,

* **Đối với giáo viên.**

Như chúng ta đã biết, việc đổi mới đánh giá học sinh có thực hiện thành công và hiệu quả hay không thì người quyết định là đội ngũ giáo viên đứng lớp, vì họ là người thực hiện trực tiếp hàng ngày. Việc đánh giá bằng nhận xét trên kết quả bài làm hoặc sản phẩm của học sinh (vở ghi, phiếu học tập), do ảnh hưởng của điểm số từ xưa đến nay nên một số giáo viên có thói quen quy đổi từ điểm số sang nhận xét: Ví dụ như: Bài làm rất tốt, Bài làm khá ... hoặc nhận xét chung chung không có tác dụng thúc đẩy, động viên khích lệ học sinh. Một số thầy cô chữ viết chưa được đẹp nên “ngại” ghi lời nhận xét vào vở của học sinh...

Có giáo viên thì băn khoăn không biết phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình đánh giá như thế nào? Đặc biệt là vùng nông thôn, trình độ dân trí của phụ huynh chưa cao, từ xưa đến nay khi các em bước vào trường Tiểu học đa phần phụ huynh giao phó cho nhà trường.

Có thể nói việc thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học gặp trở ngại lớn nhất chính là nhận thức của cha mẹ học sinh, của cộng đồng xã hội và năng lực của đội ngũ giáo viên đứng lớp. Đánh giá bằng nhận xét nhiều giáo viên áp dụng chưa linh hoạt máy móc, thiếu kĩ năng nhận xét học sinh nên cảm thấy áp lực làm họ “quay lưng” lại với việc đổi mới này.

Qua việc điều tra thực trạng và những ý kiến phản ánh của đồng nghiệp, đội ngũ giáo viên, các em học sinh và cả phụ huynh học sinh tôi rất trăn trở nên đã tìm tòi, nghiên cứu biện pháp để **“Nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020”**. Chính là nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường Tiểu học.

### *3.2. Năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 của giáo viên.*

Qua thực tế cho thấy, nhiều GV đã khá linh hoạt trong vận dụng các hình thức đánh giá như: Đánh giá bằng trắc nghiệm, bằng viết kiểu tự luận; đánh giá thông qua sản phẩm, qua thuyết trình, thông qua tương tác nhóm, qua sản phẩm của nhóm,…Giáo viên đánh giá bằng cách quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; tư vấn, hướng dẫn động viên HS; nhận xét định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của HS,…những hình thức đánh giá như thế này được nhiều giáo viên tổ chức thành chuyên đề khá thường xuyên giúp GV thêm kỹ năng và kinh nghiệm xây dựng bộ câu hỏi, các tình huống kiểm tra, đánh giá.

Đề kiểm tra định kỳ được nhà trường xây dựng thành ngân hàng đề sử dụng trong một số năm. Trong khâu làm đề các giáo viên quan tâm mức độ rộng và khó đảm bảo tính đại trà cũng như phân loại học sinh. Những kiến thức gắn với thực tiễn, gắn với địa phương là một nội dung quan trọng mà người soạn đề luôn đặt ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2, đội ngũ giáo viên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế về năng lực, cụ thể là:

- Là năm đầu tiên áp dụngThông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 2, năm thứ hai áp dụng với lớp 1 nên giáo viên cũng còn lúng túng trong kiểm tra, đánh giá học sinh vì còn chưa nắm chắc được những điểm mới và điểm khác của Thông tư số 27 so với Thông tư 30 và Thông tư 22 đã và đang áp dụng trong việc đánh giá học sinh.

- Vẫn còn GV đưa ra những nhận xét âm tính, tiêu cực, làm học sinh mất niềm tin.

- Tâm lý của một số GV vẫn còn e dè trong việc đánh giá mức độ học tập của HS giữa 3 mức độ: Chưa hoàn thành, hoàn thành, hoàn thành tốt.

## *3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh* *lớp 1, lớp 2.*

### *3.3.1. Yếu tố khách quan*

- Yếu tố nhận thức của các cấp quản lý Nhà nước về giáo dục, về vai trò và tầm quan trọng của việc quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh ở trường Tiểu học hết sức quan trọng.

- Công tác tuyên truyền tới toàn thể cha mẹ HS và nhân dân địa phương tính ưu việt của việc thực hiện kiểm tra, đánh giá HS theo quy định mới, để mọi người hiểu đúng và tham gia điều chỉnh con em trong việc thực hiện đánh giá;

- Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính có ảnh hưởng lớn tới quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.

- Vấn đề chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo cấp trên đối với nhà trường.

Đối với cấp học Tiểu học chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện. Trong công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2, sự chỉ đạo của cấp trên chính là những định hướng, kim chỉ nam giúp nhà trường xác định đúng mục tiêu và phương hướng hoạt động. Đồng thời việc kiểm tra, đánh giá của cấp trên còn giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những tồn tại để có những giải pháp thực thi và hiệu quả, đưa hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HS của nhà trường đạt được mục tiêu đề ra.

### *3.3.2. Yếu tố chủ quan*

Năng lực quản lý của CBQL trường Tiểu học có ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS lớp 1, lớp 2.

CBQL nhà trường phải là người có trình độ nghiệp vụ quản lý cao, có năng lực quản lý sâu, đồng thời không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ quản lý của bản thân.

Trình độ chuyên môn được đào tạo của CBQL trường Tiểu học phải đảm bảo điều kiện làm cho các GV khác phải tâm phục mà tự nguyện hoạt động dưới sự lãnh đạo của mình.

Để quản lý tốt hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HS lớp 1, lớp 2, CBQL trường Tiểu học phải có kiến thức sâu, toàn diện về các môn học, phải nắm vững các phương pháp giảng dạy, phải có kỹ năng đánh giá, phân tích chuyên môn của giáo viên.

**4. Các giải pháp thực hiện**

***4.1. Làm tốt công tác tuyên truyền để cộng đồng và cha mẹ học sinh hiểu đúng về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020***

Việc thực hiện đổi mới đánh giá sẽ tạo ra một số cơ chế hoạt động chặt chẽ trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội. Tuy nhiên khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 đã tạo ra một số băn khoăn trong bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh và cộng đồng với việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc đánh giá thường xuyên, gây khó khăn cho giáo viên trong quá trình theo dõi học tập của học sinh. Vì vậy cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong cha mẹ học sinh và cộng đồng về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020những điểm kế thừa, điểm mới so với thông tư đánh giá hiện hành. Cụ thể:

- Viết bài tuyên truyền về việc đổi mới đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020 trên đài truyền thanh địa phương, tuyên truyền với học sinh trong giờ chào cờ đầu tuần để học sinh thông báo lại với cha mẹ các em.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường tuyên truyền về quan điểm, nguyên tắc và nội dung đổi mới đánh giá học sinh học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020 so với cách đánh giá hiện hành. Qua đó họ thấy được những điểm mới của đánh giá theo Thông tư 27/2020.

Đánh giá bằng nhận xét là dùng lời nói (chủ yếu là lời nói mang tính xây dựng, tích cực để phản hồi giúp học sinh phát hiện lỗi, sửa lỗi…đây chính là đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, đánh giá để phát triển học tập vì đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lời nói có sức ảnh hưởng rất lớn đến suy nghĩ, tình cảm, xúc cảm, đến niềm tin của học sinh).

Đánh giá thường xuyên đánh giá đầy đủ đến nội dung phẩm chất, năng lực và hạn chế để giúp đỡ học sinh. Khuyến khích học sinh tự tin học tập, đặc biệt là những học sinh khó khăn trong học tập. Việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét giáo viên sẽ kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ, đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

Quy định đánh giá thường xuyên bằng nhận xét trong Thông tư 27/2020 không chỉ nhằm vào kết quả mà còn động viên, khuyến khích học sinh phát huy hết khả năng của mình, học sinh biết các em sai ở đâu, vì sao sai và biết khắc khắc phục, sửa chữa. Thông tư 27 quy định: giáo viên chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời….

Sau khi nghe cô (*thầy*) nhận xét bằng lời, học sinh biết được em đã làm đúng chỗ nào, chỗ nào chưa đúng và chỉ cần kiểm tra và sửa lại “công đoạn” mà em làm chưa đúng. Lời nhận xét của cô (*thầy*) sẽ giúp em nhớ để lần sau em chú ý hơn khi trừ có nhớ.

Việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét sẽ giúp học sinh có khả năng tự nhận xét, rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, tự học, tự điều chỉnh cách học, giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ. Việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có điều kiện tham gia nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả học tập, quá trình phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình, từ đó tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, trong quá trình học còn chú trọng đến việc học sinh tự đánh giá lẫn nhau, cha mẹ học sinh cũng tham gia đánh giá. Với cách làm này sẽ góp phần làm tăng sự gắn kết giữa gia đình với nhà trường trong giáo dục học sinh. Đây là một bước tiến quan trọng của ngành giáo dục trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh. Việc nhận xét sự tiến bộ, thành công trong học tập của học sinh sẽ mang lại hứng thú, niềm vui cho các em. Mặt khác, khi đánh giá bằng nhận xét, giáo viên sẽ gần gũi, sâu sát và hiểu học sinh hơn. Đặc biệt, chúng ta không thể so sánh em này với em khác vì điều kiện học tập hay khả năng tiếp thu của các em...

Khi mọi người nhận thức được các nội dung cốt lõi trong đánh giá học sinh như trên thì họ sẽ tin tưởng hơn, ủng hộ và có trách nhiệm hơn trong công tác giáo dục học sinh.

Thực tế ngoài giáo dục nhà trường, các em thường xuyên được gia đình giáo dục về tất cả các mặt. Có nhiều cách để phụ huynh nắm bắt được chất lượng của con em mình. Chẳng hạn như trao đổi hàng ngày, hỏi con hôm nay học được những gì ở lớp, hoặc xem vở, phiếu học tập, các bài làm lời nhận xét của giáo viên, thông qua sổ liên lạc hàng tháng giữa gia đình và nhà trường ...; hoặc trao đổi trực tiếp với giáo viên về tình hình học tập của con em mình qua điện thoại.

*Với việc làm trên, tôi thấy đại bộ phận cha mẹ sinh trường tôi đã hiểu đúng tinh thần của đổi mới đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020, hiểu được tính nhân văn cao cả của đánh giá thường xuyên bằng nhận xét là “vì quyền lợi” của học sinh. Vai trò của cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình đánh giá được nâng lên. Phụ huynh đồng thuận với giáo viên chủ nhiệm, chủ động vào cuộc để tham gia vào quá trình đánh giá học sinh. Nguyên lý kết hợp giáo dục giữa Gia đình – Nhà trường - Xã hội được gắn bó chặt chẽ. Hơn nữa, cha mẹ học sinh cũng được trải nghiệm cùng với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, họ càng hiểu được tính ưu việt của việc đổi mới đánh giá.*

### *4.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh theo thông tư 27 cho đội ngũ giáo viên*

Đội ngũ giáo viên đứng lớp là người quyết định sự thành công việc đổi mới đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2. Vì vậy công tác tập huấn cho giáo viên là hết sức quan trọng, giáo viên phải hiểu được rằng đánh giá thường xuyên bằng nhận xét là vì quyền lợi của người học (học sinh) chứ không phải vì quyền lợi của người dạy. Do đó tôi đã soạn thảo nội dung tập huấn kỹ lưỡng gồm cả lý thuyết và thực hành đánh giá trên bài học cụ thể. Ngoài ra tôi đã dự kiến những thắc mắc, khó khăn của giáo viên cần phải giải đáp trong buổi tập huấn. Nội dung tập huấn tập trung vào những vấn đề sau:

- Vì sao phải đổi mới đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.

- Những điểm mới của đánh giá theo Thông tư 27 so với thông tư 30 và thông tư 22.

- Kỹ thuật đánh giá thường xuyên, xác định được căn cứ nhận xét, cấu trúc, nội dung, hình thức của lời nhận xét; phân biệt rõ nội dung nhận xét tháng và nhận xét tuần.

- Cách lập kế hoạch đánh giá theo từng môn học và đối tượng học sinh theo từng bài, từng hoạt động trong mỗi bài, mạch kiến thức tuần, tháng...

- Hướng dẫn giáo viên tăng cường các năng lực cần thiết để triển khai thực hiện cách đánh giá mới: khả năng quan sát quá trình học tập của học sinh; nghiên cứu tìm hiểu các năng lực, phẩm chất mà học sinh cần được hình thành, phát triển qua quá trình học tập rèn luyện.

- Ngoài mục tiêu quy định trong đánh giá mới hiện nay, thì việc thực hiện tốt những quy định này còn góp phần giúp học sinh từng bước hình thành những năng lực, phẩm chất cần thiết cho việc hình thành nhân cách và các giá trị sống của các em: tự tin, tự trọng, giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, đề xuất và giải quyết vấn đề.

*Sau buổi tập huấn, nhiều giáo viên chia sẻ họ đã nắm được tính mới, tính mở của quy định đánh giá theo thông tư 27. Quan điểm đánh giá học sinh được thay đổi, giáo viên chủ động tiếp cận nội dung đánh giá, qua đó giáo viên hiểu đúng mục đích, nội dung, nguyên tắc và cách thức đánh giá.*

***4.3. Bồi dưỡng phương pháp và kĩ thuật đánh giá.***

*4.3.1. Nắm vững cấu trúc của lời nhận xét.*

Với yêu cầu đánh giá bằng nhận xét, lời nói không ít giáo viên trường tôi tỏ ra băn khoăn khi với số lượng học sinh đông, việc nhận xét dễ lặp lại, thiếu phong phú. Do đó nhiều giáo viên đã tung ra các “chiêu” nhận xét đáng ngại. Câu nhận xét ngắn gọn, những lời khen vô thưởng vô phạt, sử dụng dấu mộc in sẵn, các biểu tượng mặt cười, mặt mếu và “công thức” nhận xét... Họ nhận xét đối phó, hình thức chưa đặt lợi ích của học sinh lên hàng đầu. Điều này không mấy bất ngờ vì còn nhiều giáo viên hạn chế kĩ năng khi đưa ra những lời nhận xét chân tình, sát sao để giúp các em tiến bộ theo đúng tinh thần của đổi mới đánh giá học sinh của thông tư 27. Nắm bắt được điều đó, tôi đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt định kỳ để quán triệt nội dung đổi mới trong đánh giá nhằm phát huy trí tuệ tập thể trao đổi những kỹ thuật nhận xét, đánh giá từng môn học và hoạt động dạy học. Cụ thể:

Trong buổi sinh hoạt chuyên môn phải củng cố lại cho giáo viên nắm vững được các nội dung đánh giá thường xuyên, đưa ra cấu trúc lời nhận xét cho giáo viên có cơ sở để thực hiện (cả bằng lời và viết): Nhận xét mức độ kiến thức, kĩ năng + hạn chế, điều chưa đạt (nếu có) + Tư vấn nhắc nhở hỗ trợ để học sinh khắc phục (hay động viên, khích lệ).

- Với cấu trúc trên thì mỗi nhận xét của giáo viên đối với mỗi học sinh là khác nhau về mức độ hoàn thành hay chưa hoàn thành. Vì vậy lời nhận xét với từng học sinh không giống nhau, do đó không thể dùng dấu mộc in sẵn để “cộp” vào vở của học sinh.

- Ghi nhận xét điều gì, ghi như thế nào phải rất linh hoạt, không chỉ phụ thuộc vào đặc điểm quá trình học tập, sản phẩm học tập của học sinh mà còn phải phù hợp với từng hoàn cảnh, từng đặc điểm tính cách, sự tiến bộ hay giữ nguyên mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi học sinh. Có nhận xét chỉ nhằm xác nhận hoặc khen học sinh hoàn thành nhiệm vụ; có nhận xét chỉ ra nội dung chưa hoàn thành; có nhận xét chỉ ra nội dung chưa hoàn thành vừa nêu hướng khắc phục; có nhận xét bao gồm tất cả các ý đó...

4.3.2. Kĩ thuật đánh giá

4.3.2.1. Đánh giá thường xuyên:

Theo cách đánh giá hiện nay thì đánh giá thường xuyên là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện về kiến thức, kĩ năng, thái độ và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và các hoạt động giáo dục. Đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục Tiểu học.

Để làm tốt công tác đánh giá thường xuyên, người giáo viên cần thực hiện các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét, tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh. Các hoạt động này nó có mối quan hệ tương hỗ, biện chứng với nhau, hoạt động này hỗ trợ cho hoạt động kia và ngược lại. Trong đó, hoạt động nhận xét của giáo viên vô cùng quan trọng. Điều tôi đặc biệt chú trọng khi tập huấn cho đội ngũ là làm thế nào để giáo viên Tiểu học biết cách đánh giá thường xuyên bằng những nhận xét tích cực?

Trước đây khi đánh giá học sinh, do bị áp lực về ghi nhận xét trong vở học sinh, nhiều giáo viên, nhiều trường đã sử dụng những mẫu nhận xét khắc vào con dấu và đóng vào vở của học sinh. Việc làm này hoàn toàn phản tác dụng vì những hình khắc vô hồn đó không thể hiện được sự quan tâm, sự thấu hiểu học trò của các thầy cô giáo. Do vậy, tôi luôn quán triệt trong giáo viên câu nói “Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét phải luôn là những thông điệp chở đầy cảm xúc tích cực, có khả năng chạm tới trái tim mới giúp thúc đẩy hoạt động học tập, phát triển nhân cách học sinh”.

Khi nhận xét bài làm của hoc sinh, giáo viên cần tránh những lời nhận xét chung chung như : “Bài làm tốt”, “ Bài làm khá tốt”, “ Bài viết còn sơ sài” …mà cần phải sử dụng những lời nhận xét thật cụ thể, chỉ ra cho học sinh biết các em làm tốt thì tốt như thế nào?, “sai” ở chỗ nào?, tư vấn cho các em nên lên sửa như thế nào? Đặc biệt, giáo viên nên thường xuyên dùng những lời nhận xét tràn đầy tính tích cực như: Cô (thầy) rất thích bài làm của em! Hôm nay em làm cô (thầy) rất ngạc nhiên! Cô (thầy) cảm thấy tự hào về em!…. Đây chính là những dưỡng chất, nuôi dưỡng hứng thú học đường, tạo dựng, nhân bản niềm tin, nuôi dưỡng hứng thú học tập, thúc đẩy sự nỗ lực vượt khó của học sinh… Những lời nhận xét tích cực của thầy, cô như vậy nó kích hoạt sự phát triển nhân cách cho học sinh.

Theo PGS.TS Nguyễn Công Khanh, một chuyên gia về tâm lý học lâm sàng trẻ có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục Mầm non, Tiểu học, giải thích lời nhận xét ảnh hưởng đến sự phát triển học tập, phát triển nhân cách học sinh:

*“Lời nói ảnh hưởng đến suy nghĩ,*

*Suy nghĩ ảnh hưởng đến xúc cảm/tình cảm,*

*Xúc cảm, tình cảm ảnh hưởng tới hành vi,*

*Hành vi tích cực, tự giác lặp lại, được cổ vũ*

*Chuyển thành thói quen tốt, niềm tin tích cực,*

*Thói quen tốt, niềm tin tích cực, kết tinh thành giá trị…*

*Qua đó giúp định hình phát triển nhân cách học sinh”.*

Như vậy, những lời nhận xét tích cực như: em có khả năng…; các bạn trong lớp tin tưởng em…; cô (thầy) rất tin tưởng em…; cô (thầy) tin là em làm được… chỉ là em chưa tập trung; em hãy kiểm tra lại xem cách làm của em có gì khác với các bạn?; em có suy nghĩ hay cách làm nào khác hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm?; …cần được giáo viên sử dụng thường xuyên hơn để tạo sự tương tác giữa giáo viên và học sinh nhằm cải thiện mối quan hệ, qua đó, trao gửi niềm tin, giúp định hướng, gợi mở thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo từ học sinh. Có lẽ chỉ những ai hiểu rõ đánh giá giáo dục mới thấy rõ đánh giá thường xuyên bằng nhận xét quan trọng như thế nào. Do vậy đòi hỏi mỗi giáo viên phải học hỏi để làm chủ kĩ năng đánh giá bằng nhận xét.

*4.3.2.2. Kĩ thuật đánh giá định kì:*

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục của học sinh sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh so với chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Đối với đánh giá định kì, ngoài việc tập huấn cho đội ngũ các nội dung, yêu cầu trong đổi mới, tôi đặc biệt lưu ý về cách thiết lập ma trận đề kiểm tra theo 3 mức độ đối với lớp 1, lớp 2.

Ra đề kiểm tra là công việc không xa lạ với giáo viên Tiểu học, song ra đề kiểm tra theo thông tư số 27 lại là bước chuyển khá lớn về chất đối với giáo viên. Trước giờ, giáo viên ra đề thường dựa theo kinh nghiệm miễn sao đề kiểm tra gồm những kiến thức học sinh đã được học rồi nên cùng một thời điểm kiểm tra mỗi giáo viên xác định nội dung kiểm tra khác nhau, mỗi đề kiểm tra có mức độ khó, dễ khác nhau. Hoặc nội dung kiểm tra tập trung vào một mảng kiến thức nào đó quá nhiều (quá ít) nhưng khi được hỏi vì sao lại ra đề như vậy hoặc vì sao lại chọn kiểm tra nội dung kiến thức này thì giáo viên thường rất khó giải thích được.

* Tập huấn kĩ thuật ra đề theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1, lớp 2.

Thông tư số 27 quy định rõ: Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.

- Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Để giúp giáo viên thực hiện tốt nội dung này, tôi cũng tập huấn cho giáo viên kĩ thuật ra đề đó là:

Hướng dẫn quy trình thiết kế ma trận đề kiểm tra; Trong đó hướng dẫn giáo viên cách lập bảng ma trận hai chiều: một chiều là nội dung, chủ đề hay mạch kiến thức chính cần đánh giá; một chiều là các cấp độ nhận thức của học sinh theo các mức độ nhận thức (Nhận biết; Kết nối, Vận dụng).

Sử dụng các “động từ khóa” khi nêu câu hỏi hoặc dùng làm câu lệnh:

Để đánh giá mức độ 1 (nhận biết) của học sinh, giáo viên nên sử dụng các câu hỏi, lệnh có các động từ như : *kể, liệt kê, mô tả, viết, tìm, nêu tên...*

Để đánh giá mức độ 2 (Kết nối) của học sinh, giáo viên nên sử dụng các câu hỏi, lệnh có các động từ như: *giải thích, phác thảo, thảo luận, phân biệt, dự đoán khẳng định lại, so sánh...*

Để đánh giá mức độ 3 (vận dụng) của học sinh, giáo viên nên sử dụng các câu hỏi, lệnh có các động từ như: *Tạo ra, dự báo, lập kế hoạch, xây dựng, thiết kế, tưởng tượng, đề xuất, định hình, rút ra...*

Khi giáo viên nắm vững các nội dung trên thì việc ra đề, xác định các mức độ của từng bài không còn gặp khó khăn nữa.

***4.4. Chỉ đạo các giải pháp giảm áp lực cho giáo viên khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.***

Để chỉ đạo giáo viên thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 hiệu quả không gây áp lực quá tải, tôi đã chỉ đạo một cách linh hoạt như sau:

- Tập huấn cho giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm theo dõi chất lượng giáo dục như: phần mềm Smas, CSDLN, Phổ cập giáo dục-Xóa mù chữ....Giáo viên có thể sử dụng chung phần thông tin học sinh để làm hồ sơ của lớp. Như vậy giáo viên chỉ việc nhập thông tin học sinh có một lần. Các phần mềm này còn có rất nhiều tiện ích giúp giáo viên theo dõi và đánh giá học sinh như: giáo viên có thể in trực tiếp sổ theo dõi chất lượng giáo dục của lớp sau mỗi kỳ để ban giám hiệu ký duyệt. Các tổ và giáo viên cũng như nhà trường sử dụng luôn tiện ích thống kê chất lượng của phần mềm để lấy số liệu rất là thuận tiện và chính xác. Giáo viên sử dụng tiện ích phần mềm để thông tin liên lạc trực tiếp với phụ huynh bằng điện tử. Trên phần mềm còn có cả phom giấy khen thưởng cho học sinh vào cuối năm. Giáo viên có thể in trực tiếp học bạ trên phần mềm.

Như vậy, nhờ làm chủ công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo các phần mềm theo dõi, đánh giá chất lượng học sinh mà đã giải phóng cho giáo viên rất nhiều sức lao động và sự nhàm chán.Từ đó giáo viên có nhiều thời gian để nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá học sinh.

*Tóm lại: Việc nhận xét là ghi nhận những tiến bộ, thành công của học sinh nhằm động viên các em phấn đấu vươn lên trong học tập, kịp thời góp phần bồi dưỡng động cơ học tập đúng đắn. Chính điều đó đã mang lại niềm vui, hứng thú cho học sinh giúp các em thích học và học tốt hơn. Với cách chỉ đạo linh hoạt như trên giáo viên trường tôi không cảm thấy bị áp lực, nặng nề khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.*

***4.5. Phối hợp với các lực lượng trong quá trình đánh giá để đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 một cách toàn diện.***

Đổi mới đánh giá hiện nay có những điểm mới so với cách đánh giá trước đây là có sự tham gia đánh giá của các lực lượng: nhà trường- gia đình – xã hội. Tuy nhiên đánh giá của giáo viên (nhà trường) vẫn là quan trọng

*4.5.1. Đối với giáo viên nhà trường*

Giáo viên chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá học sinh, kết quả giáo dục học sinh trong lớp; hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định; nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh.

Bên cạnh đó là sự đánh giá của giáo viên không làm công tác chủ nhiệm:

- Chịu trách nhiệm đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và kết quả học tập của học sinh đối với môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng lớp, cha mẹ học sinh thực hiện việc đánh giá học sinh; hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh; nghiệm thu chất lượng giáo dục học sinh.

- Hướng dẫn học sinh tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn.

*4.5.2. Đối với phụ huynh học sinh*

Điểm mới của việc đổi mới đánh giá học là đã đề cao vai trò của “Giáo dục gia đình” đối với trẻ để trẻ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất theo đúng hướng mong muốn. Song vấn đề đặt ra làm thế nào để giáo viên phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc đánh giá, nhận xét các em? Để nâng cao chất lượng giáo dục thì mỗi giáo viên lớp 1, lớp 2 không những chỉ làm tròn trách nhiệm người thầy mà còn phải là nhà tâm lý để tư vấn cho cha mẹ các em làm tốt vai trò “Giáo dục gia đình” đặc biệt là vùng nông thôn. Cụ thể:

- Cha mẹ các em phải biết, để giáo dục thành công không thể chỉ phó mặc cho nhà trường mà phải biết phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Gia đình – Nhà trường – Xã hội. Ngày nay xã hội càng phát triển thì vai trò của giáo dục gia đình ngày càng quan trọng, gia đình luôn giữ vai trò hàng đầu, là yếu tố quyết định với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cha mẹ và những thành viên trong gia đình là những người gần gũi mật thiết, thường xuyên ở cạnh các em. Việc chăm sóc, giáo dục các em không chỉ là trách nhiệm mà còn là bản năng của họ. Gia đình chính là nơi an toàn nhất cho trẻ.

- Để tạo môi trường chăm sóc, giáo dục thuận lợi, cha mẹ cần tạo bầu không khí yêu thương đoàn kết gắn bó, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình. Cho dù cuộc sống có vất vả, lo toan nhưng khi có trẻ em trong gia đình thì các thành viên phải cố gắng bỏ qua những mâu thuẫn, xích mích để cho các em luôn có cảm tưởng rằng ngôi nhà của mình chính là tổ ấm.

- Việc chăm sóc phát triển trí tuệ cho các em có quan hệ chặt chẽ với việc giáo dục, môi trường giáo dục nhà trường là quan trọng song gia đình mới là trường học đầu tiên và suốt đời của các em. Do vậy khi những em có thiên hướng xuất hiện một số năng khiếu cha mẹ phải biết phát hiện, khuyến khích tạo điều kiện để ươm mầm tài năng. Ví dụ: Mĩ thuật (vẽ), Âm nhạc (hát, múa, đàn..) ... mà không nhất thiết cứ phải là môn Toán, Tiếng Việt...

- Để thực hiện tốt chức năng giáo dục gia đình, mỗi thành viên trong gia đình tùy thuộc vào vị trí của mình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, ...) phải trở thành tấm gương sáng để các em học tập, làm theo. Những hành vi mà các em tiếp nhận và học tập được trong gia đình không chỉ là kinh nghiệm của người lớn mà bằng cả tình cảm của những người thân yêu nhất. Không thể có sự hình thành nhân cách đầy đủ và hoàn thiện nếu không có một môi trường giáo dục thuận lợi. Có thể khẳng định gia đình có vai trò quan trọng nhất hình thành nhân cách tuổi thơ.

- Xã hội hiện đại cùng với nhịp sống hiện đại, năng động đã kéo mỗi cá nhân theo dòng chảy công việc. Thời gian cha mẹ đi làm con cái đi học... bữa cơm tối nhiều khi không đủ các thành viên. Đặc biệt ở vùng nông thôn, cha mẹ đi làm ăn xa thường gửi gắm con cái cho ông bà chăm sóc, sự chênh lệch trong suy nghĩ giữa các thế hệ trong một gia đình khoảng cách quá xa, thời gian dành cho trò chuyện, chia sẻ với con trẻ không phải lúc nào cũng đáp ứng kịp thời. Trong khi đó việc giáo dục con em giống như “mài sắt thành kim”, cần đầu tư thời gian, cần có sự kiên trì bền bỉ... Do vậy sự lơi lỏng, chủ quan, tham công tiếc việc của một số gia đình dẫn đến hậu quả đáng tiếc: trẻ em hư hỏng, lang thang bị cuốn vào dòng xoáy các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật cha mẹ mới hay thì đã muộn...

- Học sinh lớp 1, lớp 2 nói riêng và học sinh Tiểu học nói chung ngày nay, có nhiều em được cha mẹ bao bọc lo lắng thái quá, dẫn đến ỷ lại hạn chế trong việc hình thành năng lực, phẩm chất của các em. Hơn nữa ở địa phương thuần nông, sự hiểu biết của cha mẹ các em còn hạn chế, thường “trăm sự nhờ thầy” và tự bản năng phát triển của các em. Do vậy, giáo viên cần phải làm tốt vai trò tư vấn cho phụ huynh quy định những việc các em cần phải tham gia giúp đỡ gia đình, lao động tự phục vụ bản thân “***Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình***”. Ví dụ:

Lớp 1: Biết nhặt rau, gấp quần áo, tham gia dọn dẹp nhà cửa cùng người lớn, sắp xếp đồ chơi, đồ dùng học tập gọn gàng, ngăn nắp...

Lớp 2: Ngoài việc làm đối với lớp 1, các em còn phải biết trông em (nếu có) khi bố mẹ bận, quét dọn nhà cửa, tự tắm rửa...

Ngoài ra còn phải vâng lời ông bà cha mẹ, lễ phép với những người lớn tuổi, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình... Dựa vào đó để phụ huynh đánh giá thường xuyên các em thông qua sổ liên lạc, Zalo, qua điện thoại, gmail....

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, giáo dục tình thương (giáo dục bằng lời) là rất quan trọng có tính bền vững, những lời nhận xét chân tình của thầy cô sẽ là dấu ấn theo các em suốt cả cuộc đời.

Qua đó, giúp cho cha mẹ học sinh biết được con mình cần phải đạt những gì về năng lực và phẩm chất để cùng nhà trường định hướng,uốn nắn các hành vi, việc làm của các em.

*4.5.3. Đối với học sinh*

Học sinh lớp 1,2, vì các em còn nhỏ nên chỉ yêu cầu các em nhận xét, đánh giá bạn và tự nhận xét, đánh giá mình bằng lời trên lớp. Qua việc các em được tự đánh giá mình và đánh giá bạn giúp cho các em biết cách tự điều chỉnh hành vi của mình, có ý thức tự hoàn thiện mình hơn. Làm được điều đó chính là đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của lớp, của trường.

Sau đó giáo viên thu thập đánh giá của phụ huynh, của học sinh hàng tháng và xử lí thông tin đánh giá như động viên khích lệ học sinh có nhiều cố gắng, nhắc nhở, hướng dẫn những em chưa cố gắng (giáo dục nêu gương). Có như vậy thì việc đánh giá về năng lực và phẩm chất của các em sẽ toàn diện hơn, từ đó giúp các các em tự tin để hướng tới giá trị sống tốt đẹp.

- Cuối mỗi kỳ, tôi chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổng hợp các ý kiến của giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, học sinh hàng tháng để đánh giá cuối kỳ. Đến khi bình bầu đề nghị tuyên dương, khen thưởng học sinh, yêu cầu giáo viên chủ nhiệm mời Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp mình tham dự bình xét cùng học sinh và giáo viên.

*Tóm lại: Việc phát huy các lực lượng tham gia vào quá trình đánh giá nhằm mục đích phát huy vai trò “Giáo dục gia đình” trong việc giáo dục học sinh với thông điệp* ***“Hãy dành những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em!”.*** *Một lần nữa khẳng định sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội mà đầu tiên là của gia đình sau đó đến nhà trường. Để thế hệ trẻ hôm nay được phát triển hoàn thiện cả về trí tuệ, phẩm chất và năng lực theo đúng hướng thì mỗi gia đình phải thực sự là tổ ấm, là nơi nuôi dưỡng hình thành nhân cách con trẻ, là thành trì an toàn phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình và các em.*

### *4.6. Chỉ đạo tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2.*

Kiểm tra, giám sát trực tiếp công việc của GV với mong muốn GV thực hiện thường xuyên đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tìm nguyên nhân nhằm phát hiện vì sao đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh chưa đạt yêu cầu ở GV này, ở lớp/khối kia,…

Khi tiến hành kiểm tra, cần dựa vào sự giúp đỡ của các tổ trưởng chuyên môn hoặc lực lượng GV nòng cốt của bộ môn, hoặc các tổ chức đoàn thể, qua đó để thúc đẩy sự tự kiểm tra thường xuyên của cá nhân cũng như bộ phận.

Thông qua kiểm tra để đánh giá được mức độ thực hiện kế hoạch và theo đó cần phải thông tin kịp thời cho GV để họ có thể nắm bắt những ưu nhược điểm của bản thân cần phát huy hoặc điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Cần xây dựng nội dung kiểm tra cũng như chuẩn đánh giá cụ thể cho từng nội dung để việc tổ chức kiểm tra thuận lợi và sự đánh giá mới đầy đủ chính xác (người kiểm tra có cơ sở chuẩn để kiểm tra và đánh giá, người được kiểm tra sẽ có cơ sở thực hiện tốt hoạt động của mình).

Cần quán triệt cho đội ngũ GV nhận thức rằng kiểm tra là công việc không cảm thấy gò bó, nặng nề về mặt tâm lý và chính nhờ kiểm tra mới thúc đẩy người GV thực hiện nhiệm vụ của mình bằng sự nổi trội phấn đấu vươn lên không ngừng.

### Để thực hiện giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thì cần phải:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt rõ ràng các mục tiêu, tiêu chí kiểm tra, đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên;

- Kiểm tra vở học sinh để nắm được mức độ thực hiện và kết quả đánh giá học sinh bằng nhận xét;

- Tiến hành dự giờ đối với giáo viên. Qua dự giờ, CBQL mới có thể tìm hiểu và xác định được việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng như trình độ sư phạm của GV như thế nào, năng lực tổ chức giờ học trên lớp, sự chuẩn bị các điều kiện để cho quá trình lên lớp có đạt hiệu quả theo yêu cầu đánh giá kết quả học tập, hoạt động của HS được hướng dẫn và tổ chức ra sao, có đáp ứng được mục tiêu đánh giá không. Qua dự giờ, người cán bộ quản lý có thể nắm bắt được mức độ tiếp cận theo phương pháp học mới của học sinh, sự năng động, tham gia xây dựng, khám phá, nắm bắt kiến thức và khả năng tư duy sáng tạo của các em.

- Thực hiện nghiên cứu kết quả các bài kiểm tra định kì của học sinh: Thông qua các bài kiểm tra, có thể hiểu được cách ra đề, nội dung đề kiểm tra có phù hợp với mục tiêu, chuẩn kiến thức của chương trình không? Có đổi mới theo hướng phát huy năng lực không? Bài kiểm tra có thúc đẩy được các em tự học, tự đánh giá và đánh giá, nhận xét lẫn nhau hay không?

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, người quản lý cần thường xuyên đối chiếu hoạt động đánh giá GV với chuẩn cần đạt để so sánh và đo lường kết quả với chuẩn, nếu phát hiện, xem xét thấy có hành động nào chưa phù hợp thì cần phải uốn nắn điều chỉnh ngay, cần có biện pháp xử lí phù hợp, nếu có các hoạt động tích cực, phù hợp cần động viên, khích lệ nhằm phát huy kịp thời, nhân rộng điển hình.

- Để tạo động lực cho hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh, người quản lý cần hình thành, phát triển, kích thích động cơ dạy học của thầy, động cơ học tập của trò. Với GV, để tạo nên động lực của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, người quản lý cần tác động đến nhu cầu được tôn trọng, được tự khẳng định mình, đồng thời có sự động viên về tinh thần và bồi dưỡng vật chất thích đáng, tương xứng với khả năng và sự cống hiến của mỗi người. Với học sinh, để xây dựng động cơ học tập đúng đắn, để đạt được kết quả học tập cao, trước hết cần xây dựng nhu cầu, hứng thú học tập và xa hơn là ước mơ, hoài bão,…Hứng thú học tập có thể được hình thành từ nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, từ truyền thống hiếu học của gia đình dòng họ, từ phong trào học tập của địa phương,… Tuy nhiên, đánh giá kết quả học tập và mối quan hệ thầy trò có ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú và quan trọng hơn là nó nằm trong tầm tay điều khiển của người thầy. Vì vậy việc xây dựng động cơ học tập có mối quan hệ biện chứng với đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

CBQL các trường Tiểu học phải xây dựng được cơ chế kiểm tra rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, thực tế nhà trường. Khi đánh giá cần coi trọng thực chất và không chạy theo thành tích.

Các cán bộ quản lý và GV cần hiểu được vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, đánh giá; nắm vững các tiêu chí đánh giá để thực hiện cho đúng.

Nhà trường cần có hệ thống công cụ tiên tiến, khoa học để theo dõi và tiến hành kiểm tra - đánh giá.

1. **Kết quả đạt được**

Qua nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận liên quan đến quản lý, quản lý trường học, tôi đi sâu phân tích cơ sở lý luận của hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh là một bộ phận hợp thành của quá trình quản lý hoạt động dạy học, là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học trong các nhà trường. Do đó để thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thì người quản lý phải thực hiện các chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra một cách khoa học và đồng bộ.

Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một việc làm cần thiết, nhất là trong xu thế hội nhập, sự phát triển của khoa học, công nghệ và phát triển nền kinh tế tri thức trên thế giới. Tuy nhiên, để thực hiện được điều này cần phải có sự quan tâm của các cấp, các ngành.

Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng của hoạt động quản lý này tại các trường Tiểu học, tôi đã làm rõ được thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh lớp 1, lớp 2 của GV còn gặp nhiều khó khăn; khó khăn lớn nhất của GV là năng lực đổi mới, thực hiện nội dung và sử dụng phương pháp, kĩ thuật kiểm tra, đánh giá học sinh. Nhà quản lý rất khó đo được kết quả đánh giá HS của GV có được công bằng, khách quan hay cảm tính. Những hạn chế, thiếu sót này cần phải kịp thời khắc phục, sửa chữa, điều chỉnh bằng những biện pháp có tính chất đồng bộ và khả thi trên cơ sở phân tích khoa học thực tiễn công tác quản lý trong nhà trường.

Xuất phát từ sự phân tích lý luận và thực tiễn công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớ 1, lớp 2, tôi đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

*Làm tốt công tác tuyên truyền để cộng đồng và cha mẹ học sinh hiểu đúng về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư 27/2020*

### *Tổ chức bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh theo thông tư 27 cho đội ngũ giáo viên*

*Bồi dưỡng phương pháp và kĩ thuật đánh giá.*

*Chỉ đạo các giải pháp giảm áp lực cho giáo viên khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2.*

*Phối hợp với các lực lượng trong quá trình đánh giá để đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 một cách toàn diện.*

### *Chỉ đạo tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1, lớp 2.*

Những biện pháp đề xuất là sự vận dụng, cụ thể hoá của khoa học quản lý vào quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở trường Tiểu học. Các biện pháp đưa ra là kết quả tổng kết các kinh nghiệm và qua các ý kiến tham khảo, góp ý của CBQL và đặc biệt là GV trong nhà trường.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, thực trạng ở các trường Tiểu học nói chung và trường tôi nói riêng, tôi đã nghiên cứu, trải nghiệm và chỉ đạo linh hoạt, triển khai những biện pháp đã trình bày và đạt được kết quả khả quan.

* Đối với giáo viên:

Qua việc thực hiện các giải pháp trên đã giúp cho giáo viên có những thông tin phản hồi từ kết quả kiểm tra, đánh giá và từ đó có sự điều chỉnh hoạt động dạy cho phù hợp. Cụ thể như sau:

Giáo viên nắm được cụ thể và chính xác trình độ năng lực của từng học sinh trong lớp do mình giảng dạy hoặc giáo dục. Từ đó, đối với những học sinh có tiến bộ rõ rệt hoặc sa sút đột ngột, giáo viên có những biện pháp giúp đỡ thích hợp. Giáo viên cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trong dạy học nâng cao chất lượng dạy học.

Hầu hết giáo viên đã biết cách lập ma trận 2 chiều và ra đề kiểm tra theo các mức độ như quy định đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình và trình độ nhận thức của học sinh lớp mình.

Sau khi áp dụng các giải pháp trên, hầu hết giáo viên không còn kêu ca về áp lực thời gian, áp lực ghi chép khi thực hiện đánh giá học sinh thường xuyên.

* Đối với học sinh:

Các em không chỉ được quan tâm đến việc rèn luyện các nội dung về kiến thức mà còn được chú trọng đến việc hình thành, phát triển một số năng lực, phẩm chất.

Các năng lực, phẩm chất của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Cụ thể các em đã được các thầy cô rèn và hình thành các năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mĩ, thể chất. Hình thành và phát triển một số phẩm chất như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Học sinh được giảm áp lực, không còn so sánh kết quả học tập của học sinh này với học sinh khác, đánh giá nhẹ nhàng hơn.

Giảm áp lực với các em giúp các em phát huy hết khả năng của mình. Giúp học sinh phát huy được tính tích cực.

* Đối với Phụ huynh học sinh:

Đã có sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh, đã chấp nhận với cách đánh giá xếp loại và không còn tư tưởng chạy theo điểm số giảm áp lực học tập đối với con em mình.

**6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng**

***- Đối với CBQL các nhà trường***: Có nhận thức đúng đắn, biết trải nghiệm, chia sẻ cùng giáo viên hiểu đúng về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo thông tư 27. Cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại và quan tâm bồi dưỡng đội ngũ nâng cao tay nghề cho giáo viên.

***- Đối với giáo viên***: Cần nắm chắc mục đích, nội dung, nguyên tắc của đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo thông tư 27. Không ngừng tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận.**

* Kiểm tra đánh giá trong giáo dục có vai trò vô cùng quan trọng. Đây là khâu cơ bản và then chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Bởi vì kiểm tra, đánh giá tạo đông lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục Tiểu học. Việc thực hiện kiểm tra đánh giá không còn là hoạt động riêng của giáo viên mà phải là của cả người quản lý và cần phải có sự phối hợp của phụ huynh, tạo điều kiện phát huy được tính tích cực sáng tạo, tự tin, khuyến khích học sinh học tập liên tục, đảm bảo sự công bằng trong giáo dục.

Sau khi được đi tiếp thu và triển khai đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo thông tư 27 đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ giáo dục, tôi đã trăn trở, nghiên cứu văn bản hướng dẫn, trải nghiệm thực tế và chỉ đạo thực hiện một số giải pháp trên. Việc chỉ đạo này, đã giúp giáo viên trường tôi giảm nhiều áp lực khi thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2. Hiệu quả của sáng kiến được khẳng định rõ rệt, cụ thể:

- Nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư địa phương về đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 đã được đầy đủ.

- Học sinh tự tin hơn trong học tập và tham gia các hoạt động giáo dục, các em không bị áp lực, biệt là những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Giảm áp lực về hồ sơ, tiết kiệm được thời gian cho giáo viên, tiết kiệm được kinh phí cho các nhà trường…

- Vai trò của giáo dục gia đình, xã hội đối với học sinh đã được phát huy.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được giữ vững và từng bước nâng lên.

## 2. Khuyến nghị

Song để công tác chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả, tôi xin có một số đề xuất, khuyến nghị sau:

***2.1. Đối với giáo viên.***

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình chuyên môn nghiệp vụ.

- Nắm vững các nội dung của đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 và thực hiện một cách linh hoạt.

- Trau dồi kỹ năng nhận xét thường xuyên, tăng cường nhận xét bằng lời cho học sinh trong mỗi tiết học. Lời nhận xét phải xuất phát từ cái tâm thể hiện được tình cảm, trách nhiệm của mình đối với học trò.

- Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt tổ khối chuyên môn để trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao kỹ năng nhận xét, đánh đánh học sinh theo tinh thần của thông tư 27.

### *2.2. Đối với các nhà trường*

- Cần chú ý đến mối liên hệ giữa việc thiết kế chương trình học với việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh.

- Quan tâm hơn nữa đến hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh và quản lý hoạt động này, coi đây là công việc cấp thiết, cần làm ngay để nâng cao chất lượng dạy-học.

- Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ để phát triển và nâng cao năng lực dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt cho hoạt động dạy - học cũng như quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Sau cùng cần tạo điều kiện tốt nhất để HS trong nhà trường được tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện bản thân một cách tích cực và tự nguyện.

Trên đây là một số giải pháp mà tôi đã chỉ đạo áp dụng vào đơn vị trường tôi và đã có kết quả. Tuy nhiên sáng kiến của tôi cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của Hội đồng khoa học các cấp và các bạn đồng nghiệp để bản sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi giúp giáo viên đứng lớp nâng cao năng lực đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường Tiểu học.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| GD - ĐT  PHHS  HS  GV  CBQL  CSDLN | Giáo dục và đào tạo  Phụ huỵnh học sinh  Học sinh  Giáo viên  Cán bộ quản lý  Cơ sở dữ liệu ngành |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học.

2. Nghị quyết số 29 – Hội nghị lần thứ tám BCHTW khóa XI

3. *T*hông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

4. Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện *T*hông tư số 27/2020.